# Chi tiết mã HS 4015.12

| | |
|---|---|
| **Mã HS** | 4015.12 |
| **Mô tả hàng hóa** | Sản phẩm may mặc và đồ phụ trợ may mặc (kể cả găng tay, găng hở ngón và găng bao tay), dùng cho mọi mục đích, bằng cao su lưu hóa trừ cao su cứng / - Găng tay, găng tay hở ngón và găng bao tay: / - - Loại dùng cho các mục đích y tế, phẫu thuật, nha khoa hoặc thú y: |
| **Đơn vị** | |
| **Thời điểm tạo** | 04/11/2026 05:08:19 |
| **Phiên bản dữ liệu** | 2026.04.05 – BIEU THUE XNK 2026.04.05.xlsx |
| **Trạng thái xác minh** | Dữ liệu biểu thuế đối chiếu file nguồn; khuyến cáo/mapping là thông tin định hướng; điều kiện FTA chưa xác minh. |
| **Liên kết** | https://mail.vietnamtariff.com/hs-code/401512/ |

## 2 dòng thuế thuộc 4015.12

| Mã HS | Mô tả hàng hóa | Đơn vị | Thuế NK thông thường | MFN | VAT |
|---|---|---|---|---|---|
| 4015.12.10 | Sản phẩm may mặc và đồ phụ trợ may mặc (kể cả găng tay, găng hở ngón và găng bao tay), dùng cho mọi mục đích, bằng cao su lưu hóa trừ cao su cứng / - Găng tay, găng tay hở ngón và găng bao tay: / - - Loại dùng cho các mục đích y tế, phẫu thuật, nha khoa hoặc thú y: / - - - Bằng cao su tự nhiên lưu hóa | kg/chiếc | 30% | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |
| 4015.12.90 | Sản phẩm may mặc và đồ phụ trợ may mặc (kể cả găng tay, găng hở ngón và găng bao tay), dùng cho mọi mục đích, bằng cao su lưu hóa trừ cao su cứng / - Găng tay, găng tay hở ngón và găng bao tay: / - - Loại dùng cho các mục đích y tế, phẫu thuật, nha khoa hoặc thú y: / - - - Bằng cao su lưu hóa khác | kg/chiếc | 30% | 20% | 8 / 10 (nhiều mức) |

Báo cáo mang tính tham khảo, được tạo tự động từ dữ liệu biểu thuế nguồn và quy tắc khuyến cáo. Đây không phải quyết định của cơ quan hải quan, không xác nhận mã HS, điều kiện hưởng FTA hay hiệu lực pháp lý. Người dùng chịu trách nhiệm đối chiếu văn bản pháp luật hiện hành.